



我可以
wǒ kě yǐ

打字 dǎ zì Copy the pinyin without tone marks

1		kě yǐ ma		7		huà huà	
2		hē shuǐ		8		wán diàn dòng	
3		chī diǎn xīn		9		chī dōng xī	
4		shàng cè suǒ		10		shuì jiào	
5		zhàn qǐ lái		11		zuò xià	
6		kě yǐ		12		bù kě yǐ	